**UBND QUẬN BÌNH THẠNH**

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NGUYỄN VĂN BÉ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

**MÔN: NGỮ VĂN 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản ngắn. (Ngữ liệu ngoài sgk) | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 | 1 | 0 | **0** | **40** |
| **2** | **Viết** | -Viết đoạn văn theo chủ đề  -Kể chuyện theo sách, báo. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **60** |
| **Tổng** | | | ***20*** |  | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***20*** | ***0*** | ***40*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **20%** | | **20%** | | **40%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

UBND QUẬN BÌNH THẠNH

**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

**NGUYỄN VĂN BÉ**

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

**MÔN: NGỮ VĂN 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI:** **90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản ngắn | **Nhận biết:**  - Nhận biết được hình ảnh, chi tiết được sử dụng trong văn bản…  - Nhận biết được các biện pháp tu từ từ vựng  **Thông hiểu:**  - Hiểu và lí giải, liên hệ được vấn đề có liên quan.  - Hiểu và rút ra được chủ đề mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Nhận xét, nêu suy nghĩ về nội dung trong đoạn trích.  **Vận dụng:**  - Cảm nhận được nội dung, ý nghĩa của hình ảnh, chi tiết xuất hiện trong văn bản  - Trình bày quan điểm, suy nghĩ, vấn đề dặt ra trong văn bản. | 4TN | 2TL |  |  |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề  -Viết bài văn tự sự kể chuyện từ sách, báo, đài. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** Viết đoạn văn về chủ đề tình cảm gia đình.  **Vận dụng cao:**  - Học sinh tạo lập văn bản tự sự để kể lại một câu chuyện từ sách, báo, đài với chủ đề: Tình thầy trò |  |  | 1TL | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4TN** | **2TL** | **1TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***20*** | ***20*** | ***40*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **40 %** | | **60%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN VĂN BÉ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN NGỮ VĂN 9**  Thời gian: 90 phút (Không kể thời gian phát đề) |

**I. Đọc - Hiểu (4 điểm)**

**Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

“Mấy ngày nay, sau giờ làm, tôi đều hối hả về nhà dùng cơm tối. Tôi thường đứng ngẩn ra nhìn đôi tay cả đời cầm xoong nồi của mẹ. Chính đôi tay đó chăm lo cho ngôi nhà này và không để chúng tôi thiếu một bữa cơm nào. Mẹ đã giao cả đời mình cho cha và anh em chúng tôi mà không một lời oán than, càng không đòi hỏi báo đáp.

Nhớ lại những lỗi lầm đã gây ra với mẹ, nhớ lại tội xem thường mẹ khi bà không đọc sách triết học, tôi giận mình sao lúc ấy không đến trước mặt xin mẹ tha thứ. Điều duy nhất tôi có thể làm để tỏ lòng hiếu thảo với mẹ, chính là cố gắng ăn thêm thức ăn mẹ nấu cho bà vui lòng.

Tôi muốn nói với mẹ: Người thật sự hiểu rõ cuộc đời là mẹ; người thật sự trải qua nhiều bể dâu, và dùng hành động giải thích tình yêu cũng là mẹ. Không một quyển sách triết học nào có thể dạy con đầy đủ bằng tình mẹ.

Mẹ ơi, mẹ là ngọn nguồn yêu thương của chúng con.”

(Trích “ Tình yêu của mẹ” trong tuyển tập “Vì con cần có mẹ”- ATY- NXB Hồng Đức.)

**Câu 1.** Biện pháp tu từ từ vựng nào được sử dụng trong chi tiết “người thật sự trải qua nhiều bể dâu”? (0.5 điểm)

A. Nhân hóa

B. So sánh

C. Ẩn dụ

D. Điệp ngữ

**Câu 2.** Nhân vật “tôi” trong đoạn ngữ liệu có quan hệ thế nào với người mẹ được nhắc đến trong ngữ liệu? (0.5 điểm)

A. Là cháu ruột.

B. Là con ruột.

C. Là người dưng

D. Là tác giả.

**Câu 3.** Cho biết nội dung chính của ngữ liệu trên ? (0.5 điểm)

A. Người con kể về người mẹ đảm đang, tần tảo.

B. Người con kể và biểu cảm về người mẹ đảm đang, tần tảo, hy sinh vì gia đình.

C. Người con kể lối sống cực khổ của người mẹ.

D. Cả A, B, C đều sai.

**Câu 4.** Vì sao đôi bàn tay của người mẹ lại gây ấn tượng sâu đậm cho nhân vật “tôi”? (0.5 điểm)

A. Vì đôi tay ấy rất đẹp.

B. Vì đôi tay ấy đã chăm lo cho cả nhà.

C. Vì đôi tay ấy đã lo cho gia đình “tôi” không thiếu một bữa cơm nào.

D. Bao gồm cả ý B, C.

**Câu 5.** Theo em, câu nói: “Mẹ ơi, mẹ là ngọn nguồn yêu thương của chúng con” có ý nghĩa như thế nào? (1.0 điểm)

**Câu 6.** Em có suy nghĩ gì về nhân vật “ tôi” trong ngữ liệu? (1,0 điểm)

**II. Làm văn (6 điểm)**

**Câu 1.** Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu suy nghĩ của em về tình cảm gia đình. (2,0 điểm)

**Câu 2.** Em hãy viết một bài văn kể lại một câu chuyện cảm động mà em đã đọc từ sách, báo về tình thầy trò. (4,0 điểm)

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | | |
| **I** |  | **ĐỌC -HIỂU** | | **4,0** |
|  | **1** | C | | 0,5 |
| **2** | B | | 0,5 |
| **3** | B | | 0,5 |
| **4** | D | | 0,5 |
| **5** | Gợi ý trả lời như sau:  - Mọi tình yêu thương đều bắt nguồn từ mẹ.  - Vì yêu thương các con nên mẹ đảm đang, tần tảo, hy sinh vì con  - Việc làm của mẹ là vì con, vì gia đình và những người thân, xuất phát từ trái tim nhân ái bao la…  - Mẹ vất vả mà không hề ca thán…  (Chấp nhận ý kiến khác nếu hợp lí) | | 1.0 |
| **6** | Gợi ý trả lời : Nhân vật “tôi” là:   * Người con hiếu thảo * Hiểu rõ, đồng cảm, thấu hiểu nỗi nhọc nhằn của mẹ. * Rất yêu thương mẹ và muốn làm cho mẹ vui lòng. * …   (Chấp nhận ý kiến khác nếu hợp lí) | | 1.0 |
|  |  | |  |
|  |  | |  |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | | **6.0** |
|  | **1** | Viết đoạn văn nghị luận về chủ đề tình cảm gia đình. | | 2,0 |
|  |  | **Hình thức:** (0,5 điểm)  - Đoạn văn: 0,25 điểm (viết văn bản: -0,25 điểm)  - Câu đúng ngữ pháp, sai không quá 2 lỗi chính tả: 0,25 điểm  **Nội dung:** (1,5 điểm)  - Mở đoạn: giới thiệu khái quát về tình cảm gia đình. (0,25 điểm)  - Thân đoạn: 1,0 điểm  +Giải thích tình cảm gia đình (0,25 điểm)  +Vai trò, ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi người? (0,5 điểm)  +1 dẫn chứng để làm sáng tỏ lí lẽ (0,25 điểm)  - Kết đoạn: Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân (0,25 điểm) | |  |
| **2** | Viết bài văn tự sự về tình thầy trò. | | 4.0 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. (0.25 điểm) | |  |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề: HS kể lại bằng lời văn của mình. (0.25 điểm) | |  |
|  | c. Kể lại câu chuyện cảm động mà em đã đọc từ sách, báo về tình thầy trò. (3.0điểm)  **Mở bài:**  - Giới thiệu được về câu chuyện: tên nhân vật, nguồn của câu chuyện và khái quát cảm nghĩ của em về câu chuyện.  **Thân bài**:  - Kể lại toàn bộ diễn biến câu chuyện (có chú ý đến yếu tố tả, biểu cảm, nội tâm, nghị luận)  - Trình bày ý nghĩa câu chuyện và rút bài học.  **Kết bài:**  -Khẳng định ý nghĩa câu chuyện  -Liên hệ.   * Kể đầy đủ nội dung, chi tiết truyện, có sử dụng yếu tố tả và biểu cảm, nội tâm, nghị luận gây xúc động: 2.0-2.5 điểm * Kể đầy đủ nội dung, chi tiết truyện, chưa chú ý sử dụng yếu tố tả, biểu cảm, nội tâm, nghị luận:1.25-1.75 điểm * Kể tóm tắt nội dung, chi tiết sơ sài :1.0 điểm | |  |
|  |  | |  |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.(0.25 điểm) | |  |
|  | e. Sáng tạo: Lời kể sinh động, sáng tạo.(0.25 điểm) | |  |